TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 28/2018/DS-PT
Ngày 27 - 4 - 2018
V/v Tranh chấp quyền sở hữu tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Ông Lê Hồng Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***:
Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 16/2018/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản". Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vi Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Bản X, xã HK, huyện TD, tỉnh Nghệ An.

Bà H có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Vi Thị S, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Bản X, xã HK, huyện TD, tỉnh Nghệ An.

Bà S có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mạc Văn A, sinh năm 1964 (chồng bà H).

Địa chỉ: Bản X, xã HK, huyện TD, tỉnh Nghệ An.

Ông A có mặt tại phiên tòa.

- Ông Lô Biên P, sinh năm 1962 (chồng bà S).

Địa chỉ: Bản X, xã HK, huyện TD, tỉnh Nghệ An. .

Ông P có mặt tại phiên tòa.

4. Người phiên dịch cho bà H và ông A: Anh Lương Văn X (Con rể bà H và ông A), sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản X, xã HK, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Vi Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2017 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, bà Vi Thị H trình bày: Con bò cái sinh sản của gia đình đẻ năm 2008 đến ngày 10 tháng 10 năm 2015, con bò này sinh được 01 con me đực (tức là con bò đực hiện đang tranh chấp). Đàn bò của gia đình bà có đặc điểm con nào cũng đều có cắt một nhát kéo từ phía dưới lên, ngọn tai vẫn giữ nguyên tai phải, dấu cắt dài khoảng 02-03 cm (được cắt vào ngày 12 tháng 8 năm 2016). Đối với con bò đực đang tranh chấp có đặc điểm phân biệt với các con khác là có màu lông đen sẫm. Trên thân con bò có 05 xoáy, gồm có 01 xoáy giữa trán, 01 xoáy phía sau cổ, 02 xoáy ở bên hai bên tai, 01 giữa sống lưng. Thường ngày, bò của gia đình bà Vi Thị H chăn thả tại vùng chăn nuôi khu vực vùng Săn Co Lương và vùng Củng Cóng thuộc bản X, xã HK, huyện TD, tỉnh Nghệ An.

Vào tháng 11 năm 2016, bà Vi Thị H vào vùng chăn thả bò tìm bò thì không thấy, sau khi dò hỏi người trong bản thì được biết bà Vi Thị S, trú tại bản X, xã HK, huyện TD, tỉnh Nghệ An đã lên vùng chăn nuôi nhận con bò đực nói trên là bò của mình và lấy đi chăn thả ở khu vực khác. Sau nhiều lần nói chuyện, có sự can thiệp hòa giải của Ban quản lý bản X và Tổ hòa giải Ủy ban nhân dân xã HK, huyện TD, tỉnh Nghệ An nhưng không thành. Do đó, vào ngày 29 tháng

9 năm 2017, bà H viết đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân huyện TD yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng bà Vi Thị S trả lại con bò đực cho gia đình bà.

Bị đơn bà Vi Thị S trình bày: Vào ngày 04 tháng 8 năm 2015 (Âm lịch), con bò cái sinh sản trong đàn bò của gia đình sinh được một con me đực (Tức là con bò đực hiện đang tranh chấp). Đàn bò của gia đình bà có đặc điểm con nào cũng đều dùng dao nhọn cắt một nhát từ phái trên đỉnh tai chéo xuống phía dưới tai phải, chiều từ trên xuống dưới, dấu cắt dài khoảng 02-03 cm được cắt khi bò khoảng 02 tháng tuổi. Đến tháng 11 năm 2016 thì phát hiện con bò bị người khác cắt tai lại dẫn đến bị nhiễm trùng nên bà đã xỏ mũi và dắt bò về nhà để chữa trị.

Thường ngày, bà thả bò vào cùng Săn Co Lương và cùng Củng Cóng thuộc bản X, xã HK, huyện TD như các hộ gia đình ở bản X. Con bò có đặc điểm màu lông và vị trí các xoáy lông giống như lời khai của nguyên đơn. Bà Vi Thị S cũng xác nhận bà là người trực tiếp cắt tai làm dấu. Bà S khẳng định đó là bò của gia đình bà nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lô Biên P là chồng của bị đơn khẳng định: Con bò đực đang tranh chấp trên là bò của gia đình ông nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu Tòa chấp nhận con bò đang tranh chấp là của gia đình ông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mạc Văn A là chồng của nguyên đơn thống nhất với những gì nguyên đơn đã trình bày và khẳng định con bò đang tranh chấp là bò của gia đình ông, ông yêu cầu gia đình bị đơn trả lại con bò nêu trên.

Tại các biên bản lấy lời khai do Ủy ban nhân dân xã HK thu thập và tại phiên tòa sơ thẩm, những người làm chứng chị Lô Thị Th, chị Lô Thị Th, anh Ngân Văn H và anh Ngân Văn K đều có lời khai xác định gia đình bà H và gia đình và S đều có chăn thả một con bò đực có cùng độ tuổi với con bò đang tranh chấp nên không khẳng định được con bò đang tranh chấp là của gia đình nào.

Tại các buổi hòa giải, bà H và bà S đều khẳng định là con bò đực đang tranh chấp thuộc sở hữu của mình, đề nghị Tòa án xem xét, xác minh chứng cứ và ngày 20 tháng 11 năm 2017, cả hai bên đương sự đều có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định gen của con bò đực đang tranh chấp và hai con bò cái mà hai bên gia đình cung cấp, cho rằng đó là con bò đã đẻ ra con bò đang tranh chấp.

Kết luận giám định số 32/PTNTĐ-KHCN của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi ngày 26 tháng 12 năm 2017 kết luận

về đối tượng giám đinh: "Mẫu giám định ký hiệu M_1 có cùng huyết thống mẹ con với mẫu giám định ký hiệu M_3".

Với nội dung trên, Bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện td, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ các Điều 163, 221 Bộ luật Dân sự năm 2015; Xử: Bác đơn khởi kiện của bà Vi Thị H về việc tranh chấp về quyền sở hữu tài sản là một con bò đực khoảng 03 năm tuổi có đặc điểm lông màu đen, được cắt dấu tai phải, trị giá 7.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, lãi suất do chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án của các đương sự và thời hiệu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 02 năm 2018, nguyên đơn bà Vi Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và giải thích nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xác định con bò đang tranh chấp là tài sản của nguyên đơn, buộc bị đơn trả bò cho nguyên đơn và buộc bị đơn cùng chịu một phần chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí giám định gen. Nguyên đơn còn cho rằng việc giám định là không khách quan.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mạc Văn A nhất trí với ý kiến của nguyên đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn.

Bị đơn bà Vi Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lô Biên P không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán được phân công đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Các bên đương sự tham gia phiên tòa tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án đã hỏi ý kiến của các đương sự về việc có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Vi Thị H khởi kiện yêu cầu bà Vi Thị S trả lại con bò đực có màu lông đen sẫm, có 05 xoáy, gồm có 01 xoáy giữa trán, 01 xoáy phía sau cổ, 02 xoáy ở bên hai bên tai, 01 giữa sống lưng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định của pháp luật, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nguyên đơn phải chịu án phí, chi phí tố tụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn không nhất trí và kháng cáo toàn bộ bản án

[4] Xét kháng cáo của bà Vi Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận cả hai gia đình đều có một con bò đực, màu lông đen, được sinh ra từ cuối năm 2015 và đều chăn thả theo hình thức thả rông vào vùng chăn nuôi, việc theo dõi chăm sóc không được sát sao nên không tránh được sự nhầm lẫn. Căn cứ kết luận giám định của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi thì con bò đực đang tranh chấp có cùng huyết thống với con bò mẹ thuộc quyền sở hữu của gia đình bà Vi Thị S. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả trưng cầu giám định ADN để xác định con bò đực thuộc quyền sở hữu của gia đình bà Vi Thị S và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị H là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn cho rằng việc giám định gen con bò là không khách quan. Nhưng xét thấy, việc thu thập mẫu vật, quá trình giám định và kết quả giám định đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung này. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Vi Thị H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng, do Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà Vi Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định và chi phí giám định theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm, bà Vi Thị H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Vi Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 163, 221 Bộ luật Dân sự năm 2015; Xử: Bác đơn khởi kiện của bà Vi Thị H về việc tranh chấp về quyền sở hữu tài sản là một con bò đực khoảng 03 năm tuổi có đặc điểm lông màu đen, được cắt dấu tai phải, trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Bà Vi Thị H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.600.0000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) và chi phí cho việc giám định gen là 8.900.000 đồng (Tám triệu chín trăm nghìn đồng). Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bà H đã nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên bản giao nhận chi phí tạm ứng tố tụng lập ngày 24 tháng 10 năm 2017 giữa bà Vi Thị H và Tòa án nhân dân huyện Td. Sau khi khấu trừ số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) trên đây, trả lại cho bà Vi Thị H số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) hiện Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Nghệ An đang lưu giữ.

Bà Vi Thị H phải trả lại 8.900.000 đồng (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) tiền chi phí giám định gen cho bà Vi Thị S.

Bị đơn không phải chịu chi phí tố tụng, hoàn trả cho bà Vi Thị S số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) tiền thừa trong tổng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tạm ứng chi phí trưng cầu giám định gen đã nộp tại Tòa án. Bị đơn đã nhận đủ 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng) tại Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bà Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000280 ngày 09 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Nghệ An, trả lại bà Vi Thị H 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bà Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự phúc thẩm nhưng khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000358 ngày 08 tháng 02 năm 2018.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Phồn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đăng Phồn